

Số: /BC-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2021-2023

Thực hiện Giấy mời số 131/GM-VP ngày 21 tháng 5 năm 2024 của văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc kiểm tra thực tế và làm việc về tình hình triển khai chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với hộ nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; công tác mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục và công tác kế hoạch hoá gia đình.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện Đắk Glei giai đoạn 2021-2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, lồng ghép công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, đưa tin; bài, phóng sự những điển hình về công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình.

- Chỉ đạo và giao ngành y tế huyện chủ động phối hợp cùng các đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu UBND ban hành các kế hoạch, văn bản về thực hiện Chương trình số 55-CTr/TU, ngày 21-02-2018 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XV) Chương trình số 67-CTr/HU, ngày 12-3-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XVIII) thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo của Sở Y tế từ năm 2021-2023.

2. Ban hành các văn bản chỉ đạo

Trên cơ sở Chương trình số 55CTr/TU, ngày 21-02-2018 của Tỉnh ủy Kon Tum về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình số 67-CTr/HU, ngày 12-3-2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XVIII) thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khoá XII” về công tác dân số trong tình hình mới”; Kế hoạch số 779/KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh, trong năm qua UBND huyện đã xây dựng và ban hành các quyết định, văn bản chỉ

đạo, kế hoạch thực hiện¹; các văn bản của Sở Y tế² về công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NĂM 2021-2023

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền

- Đến nay 100% các cơ quan đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy Đảng, UBND xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức quán triệt đến tất cả đội ngũ cán bộ, đảng viên viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn. Công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Lồng ghép các yếu tố (mục tiêu) dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị - Xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng trên địa bàn huyện tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Tạo được sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

2. Tuyên truyền, vận động về công tác dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe

- Từ đầu năm trên địa bàn huyện đã mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

¹ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND huyện Đăk Glei về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đăk Glei; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND huyện Đăk Glei về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đăk Glei; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện Đăk Glei về thực hiện công tác dân số trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND huyện Đăk Glei về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Đăk Glei về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện Đăk Glei giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 285/KH-UBND, ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đăk Glei về chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn huyện đến năm 2030; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện; Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2023; Công văn số 1029/UBND-DT ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phối hợp tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Tham mưu Huyện ủy Ban hành Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 17-7-2023 của Ban thường vụ huyện ủy về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện; Ban hành Công văn số 1493/UBND-DT ngày 28/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai và thực hiện Chỉ thị số 06-CT/HU của Ban thường vụ Huyện ủy; Kế hoạch số 269-KH/UBND, ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei về triển khai thực hiện Dự án 8 "thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em" trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

² Quyết định số 1543/QĐ-SYT ngày 26/12/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế, dân số năm 2023.

- Hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng sinh ít con hơn ở vùng, đối tượng có mức sinh cao, sinh đủ 2 con ở những nơi có mức sinh thấp, đảm bảo để duy trì mức sinh thay thế. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng hơn trong truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các buổi sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, làng, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Lồng ghép đưa nội dung dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính vào giảng dạy cho học sinh, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Trong năm đã tổ chức quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực dân số, kế hoạch hoá gia đình cho các Già làng, thôn trưởng, chức sắc tôn giáo tại 93 thôn, làng trên địa bàn huyện.

- Đã tổ chức tuyên truyền về lĩnh vực dân số, kế hoạch hoá từ năm 2021-2023³; Duy trì mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ không sinh con thứ 3 trở lên, tổ chức sinh hoạt 180 lần/3.327 lượt hội viên tham dự.

- Về truyền thông và giáo dục sức khỏe: Phối hợp Trung tâm VH-TT-DL& Truyền thông huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện phát các thông điệp về nội dung phòng chống các bệnh truyền nhiễm, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe

³ Chỉ đạo Trung tâm Y tế phối hợp với Trung tâm văn hóa thể thao - Du lịch và Truyền thông giáo dục huyện đưa tin tổ chức tuyên truyền Ngày Dân số thế giới, Ngày Dân số Việt Nam và tổ chức Chiến dịch tư vấn và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến vùng đặc biệt khó khăn có mức sinh, sinh con thứ 3 còn cao trên địa bàn huyện, tuyên truyền trên hệ thống phát đĩa CD, truyền thông trên sóng truyền thanh không dây huyện, xã, thị trấn được 18 lượt/phút; Treo băng rôn hưởng ứng Ngày Dân số thế giới 11/7 và Ngày Dân số Việt Nam; Tổ chức tuyên truyền tư vấn trực tiếp bằng hình thức sinh hoạt nhóm nhỏ và tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình nội dung về lĩnh vực dân số, kế hoạch hoá gia đình, tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn kiến thức về SKSS/KHHGD cho vị thành niên, thanh niên, cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, tư vấn kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh; tổ chức truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới, Ngày Tránh thai Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái. Kết quả đã tổ chức tuyên truyền 1.290 nhóm/25.050 lượt người nghe; tư vấn tại 1.827 hộ/3.069 lượt người nghe; truyền thông Nghị định số 39/2015NĐ-CP được 1.238 lượt người nghe; gặp gỡ những người có uy tín trong cộng đồng với 1.050 lượt người.

người cao tuổi, vệ sinh môi trường⁴. Truyền thông trực tiếp tại các thôn về nội dung phòng chống các bệnh truyền nhiễm, an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, vệ sinh môi trường⁵. Truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho 1.239 người cao tuổi/10 xã đặc biệt khó khăn.

3. Đảm bảo cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện chủ động phối hợp các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 08/5/2018 về Kế hoạch thực hiện Chương trình 67-CTr/HU ngày 12-3-2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đắk Glei. Chương trình số 55-CTr/TU, ngày 21-02-2018 của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới”.

- Tham mưu cho Hội đồng nhân dân huyện lồng ghép các chỉ tiêu về dân số - kế hoạch hóa gia đình vào trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa & Thông tin trong việc hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Phòng dân tộc, Phòng y tế, Trung tâm Y tế, Hội LHPN huyện triển khai hiệu quả các tiểu dự án 2 thuộc dự án 3; dự án 7; dự án 8; dự án 9 với nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei nhằm nâng cao chất lượng dân số.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao...

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, xử lý các hành vi vi phạm về chính sách dân số trên địa bàn huyện. Đặc biệt là việc kiểm tra các quỹ sách, hiệu sách bán các loại sách liên quan đến chẩn đoán giới tính thai nhi.

- Cấp tiền hỗ trợ theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP cho 02 người là dân tộc thiểu số thuộc diện Hộ nghèo sinh con đúng chính sách dân số là: 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng).

4. Nâng cao chất lượng dân số và cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình

Để nâng cao chất lượng dịch vụ dân số, UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Y tế cử viên chức đi tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn tại các cơ sở trong và ngoài tỉnh; tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho 64 cán bộ làm công tác dân số tuyến ở các xã, thị trấn.

- Phương tiện tránh thai luôn được cung ứng kịp thời, công tác xã hội hóa phương tiện tránh thai đầy mạnh, đáp ứng nhu cầu được tiếp cận thuận tiện với các

⁴ Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện 108 lượt, loa, đài các xã, thị trấn 2.766 lượt.

⁵ 4.518 buổi/146.559 lượt người nghe.

biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng, nhất là vị thành niên, thanh niên. Thực hiện cấp và tiếp thị xã hội, xã hội hóa phương tiện tránh thai⁶. Quản lý đối tượng các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đang sử dụng các biện pháp tránh thai là 7.065 người.

- Mô hình Câu lạc bộ “không sinh con thứ 3 trở lên”; “ Tư vấn và cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD cho vị thành niên thanh niên” được duy trì hoạt động hiệu quả; triển khai việc tầm soát, chẩn đoán, tư vấn cho đối tượng điều trị sớm một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu chất lượng dân số trong tình hình mới.

- Công tác thu thập thông tin và ghi chép ban đầu về dân số, kế hoạch hóa gia đình của đội ngũ công tác viên/y tế thôn (làng); công tác kiểm tra, rà soát thông tin báo cáo của viên chức dân số, kế hoạch hóa gia đình cấp xã; công tác nhập tin và khai thác kho dữ liệu tử và dân số, kế hoạch hóa gia đình cấp huyện; khai thác có hiệu quả kho dữ liệu⁷ về dân số, kế hoạch hóa gia đình, đảm bảo cung cấp thông tin, số liệu về dân số kịp thời, đầy đủ, chính xác, đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành chương trình, góp phần vào việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của nhóm độ tuổi sinh đẻ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Số thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các Trạm Y tế các xã, thị trấn là 10.986 lượt người; số lượng phụ nữ có thai được tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh tại Trạm Y tế các xã, thị trấn là 276 người trong đó có 54 bà mẹ mang thai lấy máu sàng lọc và 219 bà mẹ mang thai được siêu âm 03 tháng đầu; số lượng trẻ em sơ sinh được tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật sơ sinh tại Trạm Y tế các xã, thị trấn là 399 trẻ. Cấp kinh phí cho đối tượng sử dụng dịch vụ bao gồm bà mẹ mang thai; trẻ sơ sinh được sàng lọc và chi phí dịch vụ tổng số tiền năm 2023 là 50.000.000 đồng (*Trong đó: cấp huyện: 30.000.000đ; cấp xã: 20.000.000đ*); kinh phí chi cho công tác truyền thông với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (*Trong đó: cấp huyện: 30.000.000đ; cấp xã: 20.000.000đ*).

- Về đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh:

+ Số người cao tuổi vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) được tư vấn sức khỏe là 1.844 lượt người.

+ Tổng số người cao tuổi khám là: 8.582 lượt, trong đó số lượt khám dự án 7 là: 1.696 lượt

+ Đối tượng sử dụng dịch vụ (người cao tuổi) được cấp hỗ trợ kinh phí: Tổng 03 đợt = 81.340.000đ. Trong đó: Hỗ trợ người cao tuổi/sử dụng dịch vụ là 60.020.000đ; chi phí dịch vụ công khám, tư vấn cho Y, BS và xăng xe, công tác phí

⁶ Kết quả cấp thuốc và phương tiện tránh thai miễn phí: Gồm 70.314 vỉ thuốc; vòng tránh thai 324 chiếc; 10.995 bao cao su miễn phí.

⁷ Số liệu cập nhật tại kho dữ liệu điện tử chuyên ngành DS-KHHGD: Dân số trung bình toàn huyện ước tính đến ngày 31-12-2023 là 51.894 người, Phụ nữ 15-49 tuổi là 14.688 người, Phụ nữ 15-49 tuổi có chồng là: 9671 người.

là: 21.320.000đ.

- Về ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới: Tổ chức 326 cuộc tuyên truyền, vận động chính sách, pháp luật về dân số, cư trú, biên giới phù hợp tâm lý, tập quán của đồng bào sinh sống tại vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới trên địa bàn và 09 mô hình thử nghiệm can thiệp về chính sách dân số với đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới được triển khai. Với tổng số kinh phí đầu tư chi cho công tác tuyên truyền là 50.000.000đ (trong đó cấp xã là: 20.000.000đ; cấp huyện 30.000.000đ).

- Về nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào DTTS&MN: Có 129 lượt cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyên môn kỹ thuật; nghiệp vụ quản lý dân số.

- Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN: Có 8.874 người DTTS&MN được phổ biến nhận biết các biểu hiện của bệnh Thalassemia và hướng dẫn sàng lọc.

- Triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ KHHGD/SKSS tại xã đặc biệt khó khăn. Kết quả:

+ Truyền thông 306 lượt có 2.416 người tham gia.

+ Có 18.252 (Dự án 7) phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại; đồng thời khám đường sinh sản cho 2.034 phụ nữ, trong đó phát hiện 765 phụ nữ bị viêm nhiễm, được tư vấn điều trị kịp thời.

- Một số chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2021-2023: Tỷ lệ tăng dân số tăng tự nhiên năm 2021 là: 11,02%, năm 2022 là 11,0%, năm 2023 là 11,59%; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên năm 2021 là: 10,88%, năm 2022 là 15,7%, năm 2023 là 11,96%.

III. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại:

- Tình trạng sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn diễn ra, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số và một số cán bộ công chức, viên chức. Những trường hợp sinh con thứ 3 trở lên đa số là những cặp vợ chồng sinh con một bề, họ mong muốn sinh thêm để có cả trai và gái nên rất khó tuyên truyền, vận động đối tượng thực hiện gia đình ít con (*Có phụ lục 1 và 2 kèm theo*).

- Tình trạng tảo hôn vẫn còn tồn tại trong một số ít đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu tại các xã vùng sâu vùng xa như xã Mường Hoong và Ngọc Linh.

- Đội ngũ cộng tác viên không ổn định, thường xuyên thay đổi, trình độ năng lực còn hạn chế, việc quản lý theo dõi đối tượng chưa kịp thời còn nhiều sai sót. Chế độ chính sách đối với cộng tác viên dân số thôn, làng còn hạn chế, chưa tạo động lực cho cán bộ yên tâm công tác, dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

- Chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu sử dụng Biện pháp tránh thai hiện đại (BPTTHĐ) miễn phí cho đối tượng sử dụng.

2. Nguyên nhân:

- Một số địa phương chưa thật sự quan tâm sâu sát, chưa có sự chỉ đạo quyết

liệt về công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chưa chủ động, kịp thời. Một số địa phương không chỉ đạo thực hiện, giao toàn bộ nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn nên việc thực hiện chưa được hiệu quả; vẫn còn có một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu trong việc thực hiện chính sách dân số.

- Sự phối hợp các ban, ngành, đoàn thể chưa nhịp nhàng.

- Công tác truyền thông, giáo dục về dân số ở một số địa bàn, nhóm đối tượng hiệu quả chưa cao, thiếu đồng bộ.

- Tư tưởng muốn có nhiều con ở một số gia đình và ở những cặp vợ chồng đã sinh hai con một bề muốn sinh thêm để có đầy đủ con trai, con gái vẫn còn khá phổ biến trong một bộ phận nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên. Do chủ trương chính sách quy định có phần nới lỏng nên số người sinh con thứ 3 có nguy cơ gia tăng trở lại.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình từ Trung ương để thực hiện các Chương trình, kế hoạch của tỉnh giảm dần qua các năm, cũng ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ. Chế độ chính sách cho cộng tác viên dân số thôn (làng) còn hạn chế (45.000đ/tháng/người), chưa tạo động lực cho cộng tác viên yên tâm công tác, dẫn đến đội ngũ này luôn biến động, hiệu quả hoạt động tại cộng đồng chưa cao.

- Địa bàn có đông người đồng bào dân tộc thiểu số có đạo (tín ngưỡng tôn giáo), ít chấp nhận áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại mà chỉ áp dụng các biện pháp tránh thai tự nhiên hiệu quả tránh thai thấp; trong khi phương tiện tránh thai do Cục Dân số cấp phát cho địa phương thiếu về chủng loại, số lượng, thuốc tiêm và thuốc cấy là hai biện pháp mang lại hiệu quả cao phần lớn được các đối tượng ưu tiên lựa chọn khi tham gia thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình chưa đáp ứng được đã ảnh hưởng rất lớn đến thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

- Các sản phẩm, phương thức, thời điểm truyền thông đến nhóm đối tượng đặc thù hiệu quả chưa cao; nội dung truyền thông chưa đa dạng, phong phú và chưa bao trùm đến từng nhóm đối tượng của chương trình dân số.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác dân số còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 137/NQ - CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và các chủ trương Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân số đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị trong công tác dân số.

2. Mở rộng nội dung truyền thông cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

3. Tiếp tục truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới mạnh mẽ trong tình hình mới để nêu cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội; tầm quan trọng của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số và truyền thông về thực trạng và hệ lụy của tình trạng tảo hôn,

hôn nhân cận huyết thống và mất cân bằng giới tính khi sinh. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới.

4. Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép nội dung dân số vào các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội văn hóa, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, làng văn hóa, gia đình văn hóa.

5. Đổi mới, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ chương trình Mục tiêu y tế - Dân số và Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (Tiêu chí số 9) và các xã xây dựng nông thôn mới. Hỗ trợ kịp thời cơ sở những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chương trình tại các xã, thị trấn.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả truyền thông qua đội ngũ tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

8. Đưa chính sách dân số vào trong hương ước, qui ước, lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, thi đua, khen thưởng...

9. Triển khai sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho đối tượng trên địa bàn theo qui định.

10. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, duy trì kho dữ liệu điện tử quản lý dân số, đáp ứng yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

11. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dân số, hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và nâng cao thể trạng sức khỏe nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình từ năm 2021-2023 trên địa bàn huyện Đắk Glei./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra, giám sát;
- Sở Y tế tỉnh Kon Tum;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Sum